

## JM 300

### ĐỒNG HỒ ĐƠN TIA DN 15



#### ĐỒNG HỒ TỰ ĐO NƯỚC LẠNH DN 15 JM 300:

- ✓ Được phê duyệt theo tiêu chuẩn OIML-R49 một cách chặt chẽ nhất về mức độ chính xác đối với đồng hồ đo nước
- ✓ Độ chính xác rất cao tại dòng chảy lưu lượng thấp và lưu lượng cao
- ✓ Thân vỏ bằng đồng chắc chắn, dễ dàng đọc số liệu.
- ✓ Vật liệu được tuyển chọn cẩn thận để chống ăn mòn và thủy phân.
- ✓ Tích hợp Nbiot (Narrow band Internet of things). JM300 có đầu xung cảm ứng sẵn sàng tích hợp với bất kỳ cảm ứng xung nào để đọc số liệu từ xa

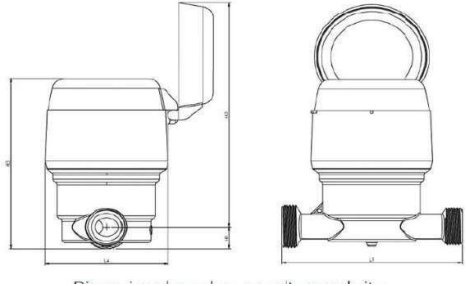

#### ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Áp suất làm việc tối đa (bar): <b>MAP16</b>	Nhiệt độ nước tối đa (°C): <b>T50</b>
Tỷ lệ Q3/Q1: <b>R200</b>	Tổn thất áp lực: <b>□P63</b>
Lắp đặt: <b>Nằm ngang/Thẳng đứng</b>	Cấp độ nhạy: <b>UODO</b>
Thân: <b>Đồng</b>	

#### THÔNG SỐ KỸ THUẬT DN 15

Tỷ lệ Q3/Q1 (R) :	<b>200 H/63 V</b>	Dòng khởi động :	<b>6 l/h</b>
Lưu lượng danh định Q3 (m3/h):	<b>2,5</b>	Lưu lượng tối đa Q4 (m3/h):	<b>3,125</b>
Lưu lượng chuyển tiếp Q2 (m3/h):	<b>0,02</b>	Lưu lượng tối thiểu Q1 (m3/h):	<b>0,0125</b>
Phạm vi đếm tối đa (m3):	<b>9999</b>		

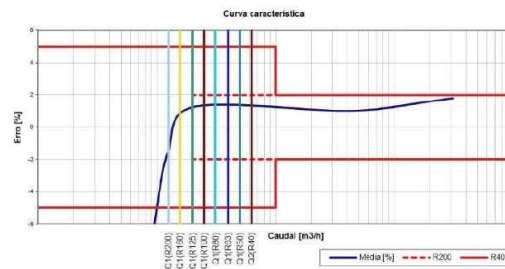
## KÍCH THƯỚC:

Kết nối ren	R1-R2	(")	3/4 - 3/4	
Chiều dài	L1	(mm)	110	
Chiều cao	H1	(mm)	14	
Chiều cao	H2	(mm)	156,6	
Chiều cao	H3	(mm)	119	
Chiều rộng	L4	(mm)	77,5	
Cân nặng		Kg	0,605	

## HEAD LOSS DIAGRAM



## TYPICAL ERROR CURVE



## TÍNH NĂNG

**JM300 ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ TÍCH HỢP VỚI CÁC CÔNG NGHỆ:**

- ✓ Hệ thống đọc từ xa LPWA MYWATER ( hoặc bất cứ sản phẩm tương tự khác)
- ✓ Hệ thống cảm biến xung JANZ JI ( hoặc bất cứ sản phẩm tương tự khác)



**Nhà Sản xuất :**  
Janz - Contagem e Gestão de Fluidos S.A  
Lisbon, Portugal <https://cgf.janz.pt/en/>

**Nhà Nhập khẩu:** CÔNG TY CP ĐT&SX HCL  
VP/ NMSX: Lô CN2, cụm CN Ngọc Hồi,  
Thanh Trì, Hà Nội; <https://hcl.vn>

